TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2023/DS-PT
Ngày: 28/02/2023.
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khanh - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 24 và 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 419/2022/TLPT-DS ngày 30/11/2022 về việc tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 155/2022/DSST, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐ-PT ngày 13/01/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Thị T, sinh năm 1978;
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của T: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969;
Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Từ Thị H, sinh năm 1958;
Nguyễn Hùng D, sinh năm 1958;
Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bà H: Võ Thị Minh T, sinh năm 1964;
Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

*. *Người kháng cáo:* Bị đơn Từ Thị H, Nguyễn Hùng D.

Có mặt tại phiên tòa: Ông T, bà T; Vắng mặt ông D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*. *Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị T có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T trình bày:* Bà T có tham gia góp hụi do bà H, ông D làm chủ thảo như sau:

Dây hụi thứ 01: Hụi có lãi giá 1.000.000đồng, khui ngày 05/02/2019 (âm lịch), mỗi tháng khui 01 lần, có 25 phần, bà tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho chủ thảo mỗi lần hụi viên hốt hụi là 500.000 đồng. Dây hụi này bà góp được 11 lần hụi sống, thì bà H, ông D tuyên bố ngưng hụi với lý do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, các hụi viên hốt hụi không đóng tiền hụi, bà không có tiền choàng hụi cho các hụi viên không đóng hụi. Theo thỏa thuận, sau khi trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo dây hụi này bà H, ông D còn nợ lại số tiền góp hụi và tiền lãi là 10.500.000 đồng;

Dây hụi thứ 02: Hụi có lãi giá 1.000.000 đồng, khui ngày 15/4/2020 (âm lịch), có 27 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho chủ thảo mỗi lần hụi viên hốt hụi là 500.000 đồng, dây hụi này bà góp được 19 lần hụi sống, thì bà H, ông D tuyên bố ngưng hụi với lý do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, các hụi viên hốt hụi không đóng tiền hụi, bà không có tiền choàng hụi cho các hụi viên không đóng hụi. Theo thỏa thuận, sau khi trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo dây hụi này bà H, ông D còn nợ lại số tiền góp hụi và tiền lãi là 18.500.000 đồng;

Dây hụi thứ 03: Hụi có lãi giá 1.000.000 đồng, khui ngày 15/01/2021 (âm lịch), có 27 phần, một tháng khui 01 lần, bà tham gia 01 phần, tiền hoa hồng cho chủ thảo mỗi lần hụi viên hốt hụi là 500.000 đồng, dây hụi này bà góp được 09 lần hụi sống, thì bà H, ông D tuyên bố ngưng hụi với lý do, ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, các hụi viên hốt hụi không đóng tiền hụi, bà không có tiền choàng hụi cho các hụi viên không đóng hụi. Theo thỏa thuận, sau khi trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo dây hụi này bà H, ông D còn nợ lại số tiền góp hụi và tiền lãi là 8.500.000 đồng;

Dây hụi thứ 04: Hụi có lãi giá 1.000.000 đồng, khui ngày 15/01/2020 (âm lịch), có 24 phần, mỗi tháng khui 01 lần, bà tham gia 02 phần, tiền hoa hồng cho chủ thảo mỗi lần hụi viên hốt hụi là 500.000 đồng, dây hụi này bà góp được 09 lần hụi sống, thì bà H, ông D tuyên bố ngưng hụi với lý do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, các hụi viên hốt hụi không đóng tiền hụi, bà không có tiền choàng hụi cho các hụi viên không đóng hụi. Theo thỏa thuận, sau khi trừ tiền hoa hồng cho chủ thảo dây hụi này bà H, ông D còn nợ lại số tiền góp hụi và tiền lãi là 17.000.000 đồng;

Tổng cộng 04 dây hụi bà H, ông D còn nợ bà số tiền 54.500.000 đồng. Bà T yêu cầu bà H, ông D phải có nghĩa vụ liên đới trả trả số tiền trên.

* *Bị đơn bà Từ Thị H trình bày:* Bà H thừa nhận lời trình bày của bà T là đúng sự thật. Bà T có tham gia góp hụi do bà và chồng là ông D làm chủ thảo;

Đến nay, bà T đã góp tiền của dây hụi 01 là 5.980.000 đồng, dây hụi thứ 02 là 7.270.000 đồng, dây hụi thứ 03 là 10.760.000 đồng, dây hụi thứ 04 là 5.300.000 đồng. Tổng cộng là 34.630.000 đồng;

Bà thừa nhận để tạo lòng tin cho các hụi viên khi rủ họ tham gia chơi các dây hụi do bà làm chủ thảo, bà có thỏa thuận: "hụi có lãi (góp hụi sống được tiền hụi chết), bà cam kết chịu trách nhiệm đi gom tiền của các hụi viên chưa hốt hụi (hụi sống) và choàng tiền hụi cho các hụi viên chậm góp hụi (hụi chết) nếu những người này chậm thực hiện nghĩa vụ đóng hụi để giao tiền cho hụi viên hốt hụi và nhận tiền hoa hồng của dây hụi theo thỏa thuận" nhưng đến nay không thực hiện được cam kết này là do một phần ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, quá nhiều các hụi viên đã hốt hụi không góp lại tiền hụi chết theo thỏa thuận nên bà không còn khả năng choàng hụi, dẫn đến phải ngưng hụi nên vợ chồng bà xin trả lại số tiền bà T đã góp hụi là 34.630.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Ông Nguyễn Hùng D trình bày: Thừa nhận vợ chồng ông, bà còn nợ bà T số tiền góp hụi là 34.630.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 155/2022/DSST, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T.

Buộc bà Từ Thị H và ông Nguyễn Hùng D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà T số tiền 54.500.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H, ông D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự;

Ngày 13/9/2022, bị đơn Từ Thị H, Nguyễn Hùng D kháng cáo xin được trả nợ hụi gốc và xin trả dần cho đến khi hết nợ;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện theo ủy quyền của bà Từ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

Nguyên đơn Phan Thị T đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Từ Thị H, Nguyễn Hùng D;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật, Tòa án nhận định:

[1]. Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thời hạn kháng cáo, sự có mặt, vắng mặt của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân Sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào đơn kháng cáo ngày 13/9/2022 của bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D thì người kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, ông D vắng mặt vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo bà H, ông D về việc đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời thừa nhận của bị đơn Từ Thị H thì bà Phan Thị T có tham gia 04 dây hụi do vợ chồng bà làm chủ thảo như lời trình bày của bà Phan Thị T và còn nợ số tiền 54.500.000 đồng;

Bà Từ Thị H cũng thừa nhận khi vợ chồng bà làm chủ thảo để tạo niềm tin cho các hụi viên nên bà H cam kết chịu trách nhiệm đi gom tiền của các hụi viên chưa hốt hụi và trả thay tiền hụi cho các hụi viên đã hốt hụi nhưng chậm góp hụi để giao tiền cho hụi viên hốt hụi và nhận tiền hoa hồng từ hụi viên;

Bà Từ Thị H cho rằng: Do một phần ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 và có nhiều hụi viên đã hốt hụi không góp hụi nên bà H không còn khả năng trả thay dẫn đến phải ngưng hụi. Vợ chồng bà xin trả lại số tiền vốn đã góp hụi cho bà T là 34.630.000 đồng.

Bà H không có căn cứ gì chứng minh là bà H không thu được tiền hụi từ các hụi viên đã hốt hụi và cũng không có thỏa thuận nào với các hụi viên về việc tạm ngưng góp hụi vì dịch bệnh;

Bà Phan Thị T cũng không đồng ý cho vợ chồng bà H, ông D trả vốn gốc 34.630.000 đồng;

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu kháng cáo của bà H, ông D không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, bởi vì: Sự thỏa thuận góp hụi giữa bà H, ông D và bà T là có. Bà H đã cam kết trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay trái đạo đức xã hội, nên bà T mới tham gia góp hụi. Bà H không thực hiện trả tiền hụi như cam kết là lỗi hoàn toàn thuộc bà H nên bà H phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền 54.500.000 đồng là phù hợp như đã thỏa thuận.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà H, ông D là người cao tuổi nên được miễn phí dân sự phúc thẩm.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Áp dụng các điều 280, 288, 471 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử: 1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 155/2022/DSST, ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;

Buộc bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị T số tiền 54.500.000 đồng;

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H, ông D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí cho bà H, ông D;

Hoàn lại cho bà T 1.425.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016523 ngày 01/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Từ Thị H, ông Nguyễn Hùng D được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên vào lúc 08 giờ, ngày 28/02/2023, có mặt bà T, ông T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***. Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trương Vĩnh Hữu